



BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

Địa chỉ trụ sở chính: Số 87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mã số doanh nghiệp: 0100108536

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 phút thứ Hai ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường tầng 6 trụ sở công ty, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

A. Ban tổ chức Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Dược phẩm trung ương CPC1 triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2021 và thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

B. Giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự

Khách mời dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 bao gồm:

- Ông Đinh Xuân Hán - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thành viên HĐQT Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP;
- Ông Nguyễn Huy Thanh - Trưởng phòng TCHC Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP.

Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1.

C. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố đã đủ điều kiện tiến hành đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Bà Lương Thị Kim Thanh báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 với cơ cấu cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông theo danh sách của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt

Nam ngày 29/3/2021 là: 399 cổ đông nắm giữ 20.979.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Tại thời điểm khai mạc (09h05'), tổng số cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền tham dự là 185 cổ đông, đại diện cho 20.134.640 cổ phần chiếm 95,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

1. Số cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 20 cổ đông, đại diện cho 19.236.390 cổ phần - chiếm 91,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Số cổ đông ủy quyền tham dự là 165 cổ đông, đại diện cho 898.250 cổ phần - chiếm 4,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành.

D. Bầu Đoàn chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu làm việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| - Ông Phạm Đức Thọ | - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa |
| - Ông Nguyễn Doãn Liêm | - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc |
| - Bà Nguyễn Hồng Nhung | - Thành viên HĐQT |

2. Ban Thư ký:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Phương Anh | - Trưởng ban |
| - Bà Đỗ Thị Thu Huyền | - Thành viên |

3. Ban Kiểm phiếu:

- | | |
|---|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Hòa - P.Kho vận | - Trưởng ban |
| - Ông Lê Hữu Tiến - P.Tổ chức hành chính | - Thành viên |
| - Bà Ngọc Hà Nhung - P.Tổ chức hành chính | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Quỳnh - P.Xuất nhập khẩu | - Thành viên |
| - Bà Phí Thị Thanh Huyền - P.Tổ chức hành chính | - Thành viên |
| - Bà Hoàng Thị Kim Thoa - P.Quản lý chất lượng | - Thành viên |

E. Thông qua chương trình và quy chế đại hội

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Chương trình làm việc và Quy chế tổ chức của Đại hội với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần tham dự Đại hội.

NỘI DUNG ĐẠI HỘI

I. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát

- Ông Phạm Đức Thọ - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, định hướng giai đoạn 2021-2026 (Báo cáo kèm theo).

- Ông Nguyễn Doãn Liêm - Tổng giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2021, kế hoạch năm 2021, định hướng giai đoạn 2021-2026 (*Báo cáo kèm theo*).
- Bà Lường Thị Kim Thanh - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 (*Báo cáo kèm theo*).

II. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

Bà Lường Thị Kim Thanh - Trưởng Ban kiểm soát trình bày:

- Tờ trình về việc thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 (*Tờ trình kèm theo*).

Ông Phạm Đức Thọ - Chủ tịch HĐQT trình bày:

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (*Tờ trình kèm theo*);
- Tờ trình về việc thông qua phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 (*Tờ trình kèm theo*);
- Tờ trình về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, lương Trưởng Ban kiểm soát năm 2021 (*Tờ trình kèm theo*);
- Tờ trình về việc thông qua Sửa đổi lần 3 Điều lệ Công ty (*Tờ trình kèm theo*);
- Tờ trình về việc thông qua ban hành lần 2 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 (*Tờ trình kèm theo*);
- Tờ trình Thông qua bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 (*Tờ trình kèm theo*).

III. Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Đại hội đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 là 05 thành viên, số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 là 03 thành viên với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần tham dự Đại hội.

2. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần tham dự Đại hội.

3. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Đến thời điểm 16h00 ngày 23/4/2021, Ban tổ chức đại hội đã nhận được hồ sơ ứng cử và đề cử của các ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, danh sách các ứng viên như sau:

- Danh sách ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị:

❖ Cổ đông Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu 65,406 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử 03 ứng viên gồm:

1. Bà Hàn Thị Khánh Vinh
2. Bà Nguyễn Hồng Nhung
3. Ông Nguyễn Huy Thanh

❖ Cổ đông nhà đầu tư chiến lược Công ty cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội sở hữu 14,3% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử 01 ứng viên:

Bà Nguyễn Thùy Dung

❖ Nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử 01 ứng viên:

Ông Nguyễn Doãn Liêm

- Danh sách ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát:

❖ Cổ đông Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP sở hữu 65,406 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử 03 ứng viên gồm:

1. Bà Lường Thị Kim Thanh
2. Bà Bùi Thị Thanh Hải
3. Bà Hà Lan Anh

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, không có thêm đề cử - ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội đã nhất trí thông qua Danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết đồng ý là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

4. Tổ chức bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức cách ghi Phiếu bầu cử và bỏ phiếu để thực hiện đúng Quy chế bầu cử.

IV. Tỷ lệ biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Tại thời điểm biểu quyết (11h05'), tổng số cổ đông và đại diện ủy quyền

tham dự là 186 cổ đông, đại diện cho 20.137.640 cổ phần chiếm 95,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

1. Số cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 21 cổ đông, đại diện cho 19.239.390 cổ phần - chiếm 91,71% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Số cổ đông ủy quyền tham dự là 165 cổ đông, đại diện cho 898.250 cổ phần - chiếm 4,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi xem xét các Tờ trình và Báo cáo, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, định hướng giai đoạn 2021-2026

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2021, kế hoạch hoạt động năm 2021, định hướng giai đoạn 2021-2026

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;



- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

4. Thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam với kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

5. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

7. Thông qua Tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, lương Trưởng Ban kiểm soát năm 2021

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần

- có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi lần 3 Điều lệ Công ty

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

9. Thông qua Tờ trình về việc ban hành lần 2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

10. Thông qua Tờ trình bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty

Kết quả biểu quyết như sau:

- Với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

11. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, kết quả trúng cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các Ông/Bà có tên sau:

❖ Danh sách trúng cử Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ Tổng số phiếu bầu/Tổng số cổ phần có quyền biểu tại Đại hội
1	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	29.075.090	144,38%
2	Bà Nguyễn Hồng Nhung	23.033.240	114,38%
3	Ông Nguyễn Huy Thanh	23.017.240	114,3%
4	Bà Nguyễn Thùy Dung	17.758.340	88,18%
5	Ông Nguyễn Doãn Liêm	7.804.290	38,75%

❖ Danh sách trúng cử Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ Tổng số phiếu bầu/Tổng số cổ phần có quyền biểu tại Đại hội
1	Bà Lường Thị Kim Thanh	21.824.990	108,38%
2	Bà Bùi Thị Thanh Hải	19.581.740	97,24%
3	Bà Hà Lan Anh	19.005.840	94,38%

12. Kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 đã họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và bổ nhiệm Tổng giám đốc, kết quả như sau:

Bà Hàn Thị Khánh Vinh giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Doãn Liêm giữ chức Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty.

13. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và Nghị quyết được Ban Thư ký trình bày trước Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất nội dung Biên bản và Nghị quyết của Đại hội, không có ý kiến bổ sung với 20.137.640 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản gồm 09 trang, được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 01 bản, lưu Văn thư công ty 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 (www.cpc1.com.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông và công thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định của pháp luật.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc vào hồi 12h00' cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Phương Anh

CHỦ TỌA



Phạm Đức Thọ



Số: 107/BC-CPC1

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ THỨ NHẤT (2016 – 2021)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

PHẦN 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ I (2016-2021)

1. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I (2016 – 2021)

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ thứ nhất (2016 – 2021) gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Ngày bầu thành viên HĐQT	Ngày miễn nhiệm thành viên HĐQT
1	Ông Phạm Đức Thọ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	17/5/2015	26/4/2021
2	Ông Nguyễn Doãn Liên	Thành viên Hội đồng quản trị	17/5/2015	26/4/2021
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị	29/5/2020	26/4/2021
4	Bà Nguyễn Hồng Nhưng	Thành viên Hội đồng quản trị	17/5/2015	26/4/2021
5	Ông Lê Nam Thắng	Thành viên Hội đồng quản trị	17/5/2015	26/4/2021

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- Nhiệm kỳ đầu tiên 2016-2021 là giai đoạn chuyển tiếp từ cơ chế hoạt động của Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước sang cơ chế hoạt động của công ty cổ phần với Công ty mẹ là Tổng công ty Dược VN - CTCP chiếm 65% vốn điều lệ. Vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là vay ngân hàng, hệ số dư nợ trên vốn chủ sở hữu thường xuyên ở mức cao. Nguồn vốn hiện nay của Công ty rất nhỏ so với nhu cầu kinh doanh vì vậy việc tăng vốn là cấp thiết.

- Ngành dược có những thay đổi nhanh, yêu cầu mới về văn bản quy định nhập khẩu, cấp số đăng ký lưu hành thuốc, đấu thầu, đấu thầu tập trung, phân nhóm đấu thầu...

- HĐQT với trách nhiệm của mình bám sát, chỉ đạo để Ban điều hành phát huy thế mạnh của CPC1, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, ổn định tổ chức nhân sự đảm bảo thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận. Năm 2020 lợi nhuận tăng 41%, tỷ lệ chi trả cổ tức tăng 2 lần so với năm 2016. Thu nhập của người lao động ổn định và nâng cao, hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước và Công ty mẹ - Tổng công ty được VN-CTCP.

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2016-2021

1. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Các chỉ tiêu chính

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	2.100	2.200	2.500	2.390	2.600	2.619	2.500	2.315	2.350	2.058
2	Lợi nhuận sau thuế	24	28,8	32	47,72	36	31,75	36	37,78	40	40,56
3	Cổ tức	6%	8%	10%	12%	12%	15%	14%	16%	15%	16%

2. Tình hình quản trị công ty:

- Trong nhiệm kỳ vừa qua HĐQT đã ban hành các Nghị quyết về đầu tư, Quy chế quản trị nội bộ, nhân sự...nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh doanh của CPC1 và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Sửa đổi điều lệ Công ty cho phù hợp với sự thay đổi các văn bản quy phạm pháp luật.

- Hoàn thành công bố công ty đại chúng, lưu ký chứng khoán năm 2017 và đăng ký giao dịch Upcom tháng 6/2018.

- Công bố thông tin đầy đủ rõ ràng, kịp thời theo quy định của pháp luật.

3. Các cuộc họp và Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tiến hành các cuộc họp, ban hành các Nghị quyết và Quyết định để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Kiểm soát và có đủ thành phần Ban Tổng Giám đốc tham gia dự họp, một số cuộc họp mở rộng mời thêm cán bộ quản lý để trao đổi, thảo luận và tạo sự nhất trí cao trong các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.

Năm 2016: 10 cuộc họp, ban hành 10 nghị quyết 20 quyết định

Năm 2017: 10 cuộc họp, ban hành 10 nghị quyết và 2 quyết định

Năm 2018: 16 cuộc họp, ban hành 13 nghị quyết và 01 quyết định

Năm 2019: 12 cuộc họp, ban hành 8 nghị quyết

Năm 2020: 12 cuộc họp, ban hành 12 Nghị quyết

4. Đầu tư xây dựng

- Hoàn thành đưa vào sử dụng trụ sở mới công ty 87 Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân Hà nội Tháng 5/2017.
- Hoàn thành đưa vào sử dụng kho GSP số 2 tại chi nhánh TP Hồ chí Minh Tháng 11/2020. Nâng tổng diện tích kho tại Hồ chí minh từ 5000m2 lên 10 000 m2.
- Cải tạo, sửa chữa hệ thống kho 356 Giải phóng để duy trì đáp ứng với yêu cầu của văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao năng lực, đảm bảo vận hành của hệ thống: nâng cấp trạm biến áp công suất 630KVA, nâng cấp hệ thống điều hòa trung tâm, lắp đặt cải tạo hệ thống camera...

5. Thù lao HĐQT

Việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị đã thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

6. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua việc thực hiện các nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Trong nhiệm kỳ qua Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực, chủ động, sáng tạo vượt khó hoàn thành các nhiệm vụ được giao đặc biệt là luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận và Cổ tức hàng năm trong bối cảnh kinh doanh ngành dược xuất hiện nhiều khó khăn nhất là giai đoạn nửa sau của nhiệm kỳ 2019-2020.

PHẦN 3: ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2021 – 2026

1. Dự báo tình hình chung:

Đại dịch Covid đang tác động mạnh mẽ tới tất cả các ngành, các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội trên toàn cầu nói chung và Việt nam nói riêng, kéo lùi sự phát triển của các quốc gia, gây khó khăn về đời sống, việc làm, thu nhập của người dân... Nguồn cung ứng hàng hóa, nguyên liệu bị gián đoạn làm tăng giá sản phẩm, nguyên phụ liệu, tăng chi phí vận chuyển quốc tế... Mặc dù năm 2021 tăng trưởng kinh tế của Việt nam được dự báo khả quan trên 6,5%, nhưng khi nào chấm dứt đại dịch, quá trình hồi phục sau đại dịch và sự bình thường hóa giao thương giữa các nước trên thế giới vẫn chưa có lời giải đáp. Tạm nhận định giai đoạn 2021-2022 thế giới kết thúc đại dịch và phục hồi sau đại dịch, từ năm 2023 đến năm 2026 tiếp tục phục hồi và tăng trưởng trở lại.

Ngành Dược đang có những khó khăn khách quan ảnh hưởng đến quá trình cấp số đăng ký thuốc. Nhất là việc cấp số lưu hành các thuốc nhập khẩu đang diễn ra rất rất chậm. Thuốc không cấp số mới sẽ không thể xây dựng được kế hoạch nhập hàng, tham gia đấu thầu cung ứng thuốc. Các cơ quan quản lý đang tích cực tháo gỡ vướng mắc nhưng khối lượng công việc và các thủ tục phải đang phải giải quyết rất nhiều.

536
TY
N
I
A
N
ON
1
TP

1
G
H

Cạnh tranh trong nội bộ ngành tiếp tục diễn ra gay gắt và khốc liệt nhất là sản phẩm thuốc generic có nhiều số đăng ký cùng phân nhóm.

2. Định hướng nhiệm kỳ 2021 – 2026

- Tiếp tục phát triển doanh nghiệp theo hướng nhà phân phối thuốc và các sản phẩm bảo vệ sức khỏe uy tín, năng động, chuyên nghiệp.
- Tiếp tục áp dụng khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo trong hoạt động quản lý, kinh doanh, phân phối để nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm dịch vụ
- Cải thiện và phát huy tốt các nguồn lực nền tảng trong Công ty. Phân đầu giữ được lợi nhuận trong nửa đầu nhiệm kỳ (2021-2022) và đạt mức tăng trưởng hàng năm từ 5% - 8% trong giai đoạn sau (2023-2026).

3. Giải pháp thực hiện

- **Sản phẩm/Bạn hàng/ Khách hàng:** Đẩy mạnh khai thác các sản phẩm đang có. Tích cực tìm kiếm phát triển sản phẩm mới ít cạnh tranh, các sản phẩm trong lĩnh vực y tế mà việc xin thủ tục cấp phép đơn giản hơn. Thúc đẩy phát triển các sản phẩm kê đơn và OTC.

- **Hoàn thiện nâng cao vận hành hệ thống logistic:**

+ Đầu tư cải tạo nâng cao năng lực kho tại địa điểm 356 Giải Phóng, Hà Nội

+ Phối hợp tốt giữa các bộ phận trong công ty để hệ thống vận hành an toàn, phù hợp và hiệu quả. Hoàn thiện kênh giao hàng theo tuyến, theo lịch trình, hoặc theo chuỗi dây truyền lạnh.

+ Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, xây dựng hệ thống tích hợp quản trị doanh nghiệp hiệu quả, nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ.

- **Chi phí, Vốn:** Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hệ thống bán hàng nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, nâng cao năng suất lao động, góp phần tiết giảm chi phí, củng cố năng lực cạnh tranh trên thị trường. Thực hiện các giải pháp tăng vốn chủ sở hữu phục vụ hoạt động kinh doanh giảm phụ thuộc vào vay ngân hàng giảm rủi ro, giảm chi phí lãi vay, tăng an toàn cho hoạt động tài chính.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ I (2016-2021) và định hướng giai đoạn 2021-2026.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.





BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2020, KẾ HOẠCH NĂM 2021
NHIỆM KỲ 2016-2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

PHẦN I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2016 - 2021

1. Những khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong nhiệm kỳ 2016-2021:

A. Các tác động khách quan

a. Thay đổi từ các chính sách điều hành của ngành Dược và các cơ quan chức năng thông qua các văn bản quy phạm pháp luật đã tạo ra những khó khăn, cản trở đến công tác kinh doanh của Công ty:

Chính sách vĩ mô của ngành không ổn định dẫn đến doanh nghiệp khó khăn trong hoạch định xây dựng chiến lược nhất là chiến lược sản phẩm.

Luật Dược 2016 có hiệu lực từ 1/1/2017, Nghị định 54/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Dược hiệu lực từ 1/7/2017, Thông tư văn bản pháp luật liên quan tác động sâu và rộng đến mọi hoạt động của ngành dược trong đó có CPC1:

- Sự thiếu hụt về nguồn hàng, sản phẩm:

- Quy trình xét duyệt dự trữ, xin giấy phép thuốc gây nghiện, hướng tâm thần, tiền chất qua nhiều khâu, mất thêm nhiều thời gian, thủ tục. Xin quota thuốc hiếm rất khó khăn phức tạp ảnh hưởng đến tiến độ hàng về và thực hiện hợp đồng. Thường xuyên bị thiếu thuốc.
- Thủ tục để một mặt hàng được cấp VISA mới rất lâu và rất khó khăn, sự chậm trễ của Cục Quản lý Dược trong việc gia hạn SDK, cấp SDK cho hàng nhập khẩu dẫn đến các sản phẩm của công ty không có SDK, không nhập được hàng, thiếu hàng kinh doanh, trong đó có các mặt hàng quan trọng đóng góp doanh số lợi nhuận tốt cho Công ty. Mặc dù Công ty đã chủ động nhập dự trữ nhưng cũng chỉ được một phần không đủ cho nhu cầu kinh doanh như thuốc gây nghiện hướng tâm (quy định đợt nhập sau tối đa bằng 1,5 lần đợt nhập trước nên không được nhập tăng số lượng) hoặc hàng có hạn dùng 24 tháng, Công ty không nhập số lượng nhiều. Thêm vào đó nếu sản phẩm trúng thầu mà chưa được gia hạn VISA không có hàng cung cấp Công ty sẽ bị trừ điểm khi chấm thầu dẫn đến không trúng thầu ở các gói thầu khác ở đơn vị khác.
- Phát sinh thêm thủ tục hành chính mới đối với thuốc kiểm soát đặc biệt đòi hỏi các điều kiện chuyên môn chặt chẽ (việc kiểm soát –phân loại hàng hóa, pháp nhân khách hàng/nhà cung cấp trong phân phối, xin giấy phép nhập khẩu, báo cáo...).
- Một số hàng thay đổi quy định đấu thầu, giới hạn chỉ định dẫn đến không trúng thầu hoặc bị giảm doanh số bán dẫn tới tồn kho cao và nguy cơ bị hết hạn (Piracetam 3G, Cefoxitin ...).

- Các cơ quan quản lý bảo hiểm ban hành nhiều văn bản quy định mới kiểm soát ngày càng chặt hơn các thuốc bảo hiểm của các cơ sở điều trị.
- Cục quản lý Dược ban hành danh mục một số nhà sản xuất phải kiểm tra 100% chất lượng các lô hàng sau khi thông quan
- Công ty có một số sản phẩm phân phối cho hãng đang trong danh mục đàm phán giá thuốc: Thuốc biệt dược còn bản quyền đàm phán giá giảm từ 10% đến 30%, thuốc hết bản quyền có Generic đàm phán giá giảm từ 25% đến 60%, thuốc hết bản quyền không có Generic chưa có khung đàm phán giá. Việc đàm phán này nếu được thực hiện sẽ ảnh hưởng đến doanh số của công ty hoặc các hãng không đáp ứng được sẽ ngừng kinh doanh tại Việt nam.
- Nghị định 54/2017/NĐ-CP không nhận viện trợ thuốc gây nghiện do đó dịch vụ nhập khẩu bảo quản phân phối thuốc Methadone cho quỹ Pepfar sẽ không xin được giấy phép nhập khẩu; Quy định hồ sơ thủ tục tài liệu kèm theo đối với các thuốc viện trợ khác quá phức tạp (như bộ hồ sơ thuốc xin đăng ký) bên nhà tài trợ rất khó đáp ứng dẫn đến dịch vụ viện trợ sẽ giảm do không xin được GPNK. Các thuốc ARV chuyển sang bảo hiểm cấp cho bệnh nhân.

- Về bán hàng, cung cấp dịch vụ: Lợi thế lớn nhất của Công ty trong kinh doanh là bán hàng thầu, tuy nhiên công tác đấu thầu cũng gặp rất nhiều khó khăn từ các thay đổi của chính sách:

- Các quy định mới trong đấu thầu thuốc ảnh hưởng tới phương hướng kinh doanh của Công ty. Giá thầu sau thấp hơn so với giá thầu trước thì mới có khả năng trúng thầu. Sản phẩm nào trúng thầu số lượng tăng nhiều thiếu hụt hàng, sản phẩm nào trượt thầu tồn kho cao. Cạnh tranh ngày càng gay gắt ở phân khúc hàng phổ thông có nhiều số đăng ký.
- Việc đấu thầu tập trung quốc gia và đấu thầu theo Danh mục Bảo hiểm xã hội Việt Nam ngày càng mở rộng là cơ hội nhưng cũng là thách thức không nhỏ với doanh nghiệp vì: Khó khăn về quy mô và vốn để tham gia đấu thầu, trúng thầu cũng như cung cấp đầy đủ hàng hóa sau khi trúng thầu; Khả năng cung ứng số lượng lớn theo gói thầu doanh nghiệp có thể gặp rủi ro khi nhập về số lượng lớn và cung cấp dần theo tiến độ, nếu không trúng thầu sẽ gây ứ đọng hàng hóa lớn vì rất khó bán cho các đối tượng khác;
- Việc thực hiện cùng lúc quá nhiều hình thức đấu thầu: đấu thầu tập trung quốc gia, đấu thầu theo danh mục Bảo hiểm xã hội Việt Nam, đấu thầu tập trung 105 mặt hàng tại các Sở y tế, và danh mục đấu thầu tại cơ sở đã phát sinh rất nhiều chi phí, thủ tục hành chính rườm rà cũng như giao nhận, thanh toán khi cùng một đơn vị y tế song song thực hiện rất nhiều gói thầu.
- Thuốc có tuổi thọ 24 tháng không thể chào thầu vào các gói thầu có thời gian thực hiện 2 năm, vì không đủ hạn sử dụng đáp ứng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu. Nguy cơ thuốc không thể tham dự thầu sẽ bị lưu kho hết hạn sử dụng, doanh nghiệp sẽ bị thua lỗ những mặt hàng thuốc này.

- Về tài chính:

- Thời hạn thanh toán theo qui định trong thông tư 15/2019/TT-BYT “Trong vòng 90 ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ

theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên trong thực tế rất nhiều chủ đầu tư trong hồ sơ mời thầu để thời hạn thanh toán: 120 ngày, đặc biệt có vài đơn vị để thời hạn thanh toán: 180 ngày. Doanh nghiệp không thể đàm phán với chủ đầu tư về điều này nên khi trúng thầu, hợp đồng được ký với thời hạn thanh toán như trên. Việc nợ lâu hơn so với qui định gây ảnh hưởng đến nguồn tài chính của Công ty.

- Thông tư 30/2018/TT-BYT có hiệu lực từ 01/01/2019 ảnh hưởng trực tiếp đến hàng hóa Công ty đang kinh doanh do hạn chế chỉ định được thanh toán, làm tăng rủi ro hết hạn đối với các hàng đang dự trữ tồn kho.
- Nợ quá hạn của các bệnh viện tăng cao do vượt quá khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm tại hầu hết các sở Y tế các tỉnh vì thế khả năng thanh toán của các bệnh viện rất khó khăn như các đơn vị y tế tại Quảng Ninh, Bắc Giang, bệnh viện Trung ương Huế...

b. *Ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19:*

- Bệnh nhân đến khám và điều trị tại các Bệnh viện giảm do đó doanh số bán cho các Bệnh viện giảm nhiều.
- Hàng nhập khẩu về chậm do các mặt hàng thuốc của Công ty nhập khẩu chủ yếu từ thị trường Châu Âu, các nước này là tâm điểm của dịch Covid-19 và họ thực hiện lệnh phong tỏa quốc gia, do vậy việc vận chuyển rất khó khăn, nếu có thuê được vận chuyển thì chi phí tăng gấp 3 đến 4 lần. Đồng thời, do dịch bệnh tại các nước đang gia tăng nên họ ưu tiên thuốc sử dụng trong nước trước rồi mới đến xuất khẩu vì vậy nguồn cung bị hạn chế, hàng về bị trễ so với thời gian dự kiến vài tháng.
- Do ảnh hưởng của dịch Covid 19, cơ quan y tế Châu Âu chưa đi thẩm định được GMP cho các nhà máy hết hạn và đã cho phép gia hạn GMP cho các nhà máy sản xuất thuốc và cung cấp đường link để tra cứu. Tuy nhiên, Bộ Y tế và Cục Quản lý Dược VN chưa chấp thuận nên đối với những sản phẩm của nhà sản xuất hết hạn GMP mà Cơ quan y tế châu Âu đã đồng ý gia hạn mà không được Cục quản lý dược Bộ y tế công bố trên mạng sẽ không trúng thầu.
- Có những thời điểm phải thực hiện giãn cách xã hội, CBNV Công ty phân chia luân đổi đến làm việc và thực hiện làm việc online cũng ảnh hưởng đến hiệu quả và năng suất của Công ty.

c. *Sự gián đoạn của hàng hóa từ phía nhà cung ứng*

Một số mặt hàng chủ lực mang lại doanh thu cao cho Công ty có những lúc bị thiếu hàng không có nguồn cung từ 6 đến 10 tháng do nhà máy phải dừng sản xuất để sửa chữa, bảo dưỡng nâng cấp hoặc mua bán sáp nhập, đổi tên.

d. *Khó khăn do phản ứng bất lợi của thuốc:*

Mặt hàng Bupivacain Balan đóng góp doanh số và lợi nhuận khá tốt nhưng thuộc nhóm sản phẩm có nguy cơ ADR rất cao. Mặc dù tất cả các sản phẩm trước khi đưa ra thị trường đều được viện kiểm nghiệm trung ương lấy mẫu kiểm tra đạt chất lượng nhưng khi xảy ra ADR sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín và thương hiệu của CPC1 nên công ty chủ động tạm ngừng chào thầu mới và chỉ cung cấp trả nốt các thầu cũ đã trúng.

e. *Tỷ giá ngoại tệ:*

Tỷ giá EUR/VNĐ có những giai đoạn biến động nhiều làm giá đầu vào tăng cao với các hàng nhập khẩu từ Châu Âu hoặc có giai đoạn không tăng

nhiều nhưng ổn định ở mức cao trong khi giá bán không tăng mà do cạnh tranh lại phải giảm.

B. Các yếu tố chủ quan

a. Giai đoạn thích ứng với mô hình cổ phần:

Đây là giai đoạn đầu tiên chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần do đó tổ chức hoạt động, vận hành công ty cần thời gian thích ứng với mô hình mới cùng với các quy định pháp luật của công ty cổ phần.

b. Về nguồn vốn:

Thiếu vốn kinh doanh, nhu cầu tăng vốn của công ty là rất cấp thiết: 100% vốn kinh doanh ngắn hạn công ty vay ngân hàng, kỳ hạn vay là 04 tháng. Trong khi dư nợ khách hàng khối điều trị bình quân 4-5 tháng, nhiều tình nợ bảo hiểm trên 6 tháng. Dự trữ hàng tồn kho 4-5 tháng. Nếu khách chậm trả nợ hoặc công ty tăng dự trữ tồn kho sẽ dẫn tới mất cân đối dòng tiền. Việc tăng vốn của Công ty chưa thể thực hiện ngay khi Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP chưa hoàn thành xong việc thoái 29% vốn Nhà nước.

PHẦN II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

I. Kết quả kinh doanh năm 2020, tổng hợp nhiệm kỳ 2016-2021

1. Kết quả kinh doanh năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020
1	Doanh thu	Tỷ	2.350	2.058,37	87,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	50	51,94	103,9%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	40	40,56	101,4%
4	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu	14,32	14	97,8%

Theo số liệu tại bảng trên, doanh số thực hiện năm 2020 đạt 87,6%, chỉ tiêu lợi nhuận vượt so với kế hoạch năm 2020. Đây là một sự nỗ lực rất lớn của ban Lãnh đạo và CBNV bởi năm 2020, Công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng của dịch Covid 19 vẫn còn tiếp tục: Bệnh nhân hạn chế đến khám tại các Cơ sở y tế trừ những trường hợp bệnh nặng hoặc cấp cứu; các bệnh viện phải đóng cửa (Bệnh viện Bạch Mai, các bệnh viện tại TP.Đà Nẵng...) làm ảnh hưởng lớn đến doanh số của công ty. Các thuốc điều trị thông thường ảnh hưởng nhiều, thuốc đặc trị ảnh hưởng ít hơn. Nguồn hàng thiếu do chưa được cấp hoặc gia hạn visa.

2. Tổng hợp kết quả 5 năm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Doanh thu	tỷ đồng	2.230	2.390	2.619	2.315	2.058
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	36,1	43,3	39,49	47,53	51,94
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	28,8	34,6	31,75	37,78	40,56
4	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	11	13	13	13,6	14
5	Tỷ lệ cổ tức	%	8	12	15	16	

Trong 5 năm nhiệm kỳ đầu cổ phần hóa, doanh thu hàng năm của Công ty vẫn duy trì trên 2.000 tỷ đồng/năm. Lợi nhuận cũng tăng trưởng khá vững chắc, cụ thể lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 36 tỷ đến năm 2020 gần 52 tỷ, tỷ lệ tăng trên 40% từ đầu nhiệm kỳ đến cuối nhiệm kỳ. Tỷ lệ cổ tức tăng dần qua các năm.

Sở dĩ Công ty đạt được kết quả trên là do: Công ty vẫn tiếp tục trúng thầu ở các tỉnh/bệnh viện; Chính sách hàng hóa ổn định, duy trì được khách hàng truyền thống như các bệnh viện tuyến trung ương, bệnh viện đa khoa các tỉnh, các công ty TNHH, Công ty được cổ phần tại Hà Nội, tại các tỉnh; Các hàng chủ chốt của công ty vẫn giữ được doanh số nhất định cùng với bổ sung hàng hóa mới bước đầu có tiến triển tốt, trúng thầu được nhiều nơi. Các mặt hàng mới phát triển đã có kết quả khả quan; Hàng phân phối cho các Hãng/nhà sản xuất Hyphens, B.Braun... đều tăng trưởng tốt.

Doanh số bị sụt giảm do ảnh hưởng của nhiều yếu tố khách quan đã được phân tích tại phần khó khăn. Trong 02 năm 2016, 2017 nguồn hàng nhập khẩu về cơ bản vẫn ổn định, đáp ứng được nhu cầu kinh doanh. Những năm tiếp theo do những thay đổi về chính sách trong ngành hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng nhiều. Nhóm khách hàng ủy thác mua theo đơn đặt hàng giảm mạnh. Không trúng thầu quốc gia một số hàng kháng sinh. Hàng trúng thầu tập trung quốc gia lớn nhưng thực tế các cơ sở điều trị chỉ lấy khoảng 30% so với lượng trúng thầu. Trong nhiệm kỳ, Công ty đã triển khai thêm được một số sản phẩm mới nhưng doanh số chưa cao do các sản phẩm cần thời gian thâm nhập thị trường, tăng trưởng doanh số.

II. Kết quả thực hiện công tác khác:

1. Giải thể chi nhánh và sáp nhập 02 cơ sở bán buôn

Trên cơ sở đánh giá hiệu quả của các Trung tâm kinh doanh, nhằm giảm bớt chi phí, Công ty chấm dứt hoạt động của 02 chi nhánh tại địa bàn tỉnh Gia Lai tháng 11/2019, Bắc Giang tháng 10/2020. Sáp nhập 02 cơ sở Bán buôn tại địa bàn Hà Nội thành một cơ sở bán buôn (tháng 1/2020).

3. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, đất đai

- Dự án xây dựng Trụ sở Công ty tại 87 Nguyễn Văn Trỗi được thực hiện trước khi cổ phần hóa và hoàn thành vào năm 2017. Đến tháng 5/2017, toàn bộ văn phòng làm việc của Công ty chuyển vào trụ sở mới.

- Dự án xây dựng kho GSP số 2 tại chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Được khởi công năm 2017, đã hoàn thiện và thẩm định GSP đưa vào sử dụng từ tháng 11/2020.

- Kho Hội sở tại 356 Giải Phóng, qua quá trình sử dụng, nhiều tài sản, thiết bị đến thời hạn bị hư hỏng nên phải khắc phục và sửa chữa, đặc biệt các máy điều hòa đảm bảo đáp ứng nhiệt độ kho bảo quản theo quy định của ngành Dược. Việc nâng cấp điều hòa thay thế cho hệ thống điều hòa trung tâm cũ được lắp đặt và sử dụng từ năm 2001 tại Kho C. Lắp đặt và cải tạo hệ thống Camera trong kho đáp ứng yêu cầu của Luật Dược và ngoài kho đảm bảo an ninh an toàn hàng hóa

- Lắp đặt nâng cấp trạm biến áp công suất lên 630 KVA đáp ứng cung cấp điện cho 3 địa điểm: 356 - 356 A đường Giải Phóng, 87 Nguyễn Văn Trỗi.

3. Tình hình tài chính: từ năm 2016-2020

Đơn vị : tỷ đồng

CÁC CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Tổng tài sản(Nguồn vốn)	1.503,2	1.863,3	1.583,6	1.352,7	1.273,6
Các khoản phải thu ngắn hạn	769,5	744,1	602,3	528,1	550,5
Hàng tồn kho	436,5	873,1	764,7	623,3	521,5
Tài sản dài hạn	98,5	133,1	138,9	158,6	163,4
Nợ phải trả ngắn hạn	1.153,4	1.639,5	1.326,5	1.096,8	1.015,8

Tổng tài sản (nguồn vốn) : Do vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi nên việc tăng giảm của Tổng tài sản hay nguồn vốn chủ yếu là do tăng giảm hàng tồn kho, công nợ phải thu và các khoản vay ngắn hạn qua các năm

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm dần là do doanh thu bị giảm, năm 2016 là 769,5 tỷ đồng, năm 2020 là 550,5 tỷ đồng, giảm 28,4%

- Hàng tồn kho: Giảm dần do thiếu nguồn hàng và 1 số mặt hàng đang phải chờ quota, visa. nên công ty chưa nhập được hàng về.

- Tài sản dài hạn: Tăng dần do CN HCM tiến hành xây dựng kho Tân Tạo 2 từ năm 2017, đã hoàn thành vào quý 4/2020.

- Nợ phải trả ngắn hạn: Tăng giảm chủ yếu là do nguồn hàng nhập, tương ứng phát sinh các khoản vay ngắn hạn giảm theo.

PHẦN III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tăng trưởng 2021 so với thực hiện 2020 (%)
1	Doanh thu	Tỷ	2.058,37	2.100	2,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ	51,94	52	0%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	40,56	41,6	2,56%
5	Thu nhập bình quân NLĐ (người/1 tháng)	Triệu	14	14,32	2,28%

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, lương Trưởng ban Kiểm soát năm 2021

Giữ nguyên như năm 2020, cụ thể:

STT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch năm 2021	
			Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Lương (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	
2	Ủy viên HĐQT	4	5.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Trưởng ban kiểm soát	1		- Lương cố định: 15triệu/tháng - Lương hiệu quả hàng tháng hưởng theo kết quả kinh doanh của công ty tối đa 25triệu/tháng
2	Kiểm soát viên	2	2.000.000	

2. Kế hoạch chi trả lương Ban Tổng giám đốc năm 2021

Giữ nguyên như năm 2020

TT	Chức danh	Tổng lương/tháng (đồng)
1	Tổng Giám đốc	65.000.000
2	Phó Tổng Giám đốc	50.000.000

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1	Quỹ phúc lợi	3,5 tỷ

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
2	Tỷ lệ cổ tức	16%
3	Trích quỹ thưởng do hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận	Trích 3% lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch và thêm 10% phần vượt lợi nhuận sau thuế
4	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban TGD, Kế toán trưởng	- HĐQT, kiểm soát viên: 02 tháng thù lao/người. - Trưởng BKS: tương đương 02 tháng thù lao của thành viên HĐQT - Ban TGD, Kế toán trưởng: 1,5 tháng lương thực hiện năm 2021

PHẦN IV. ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2021 – 2026

1. Mục tiêu

Phát triển bền vững cả về quy mô và chiều sâu các sản phẩm và dịch vụ chủ lực hiện có, kinh doanh hiệu quả, đưa Công ty trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp hơn, tiếp tục khẳng định được sự tin cậy của khách hàng và nhà cung ứng,

2. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính

- Doanh thu và lợi nhuận tăng từ 2-3% trong nửa đầu nhiệm kỳ, tăng từ 5-8% trong các năm tiếp theo;
- Chia cổ tức dự kiến trong khoảng từ 10 - 20%/năm;
- Thu nhập bình quân người lao động ổn định, tăng hàng năm từ 3-5%;
- Bảo toàn và tăng ổn định vốn chủ sở hữu.

3. Các giải pháp thực hiện

a. Giải pháp về tài chính

- Tăng nguồn vốn lưu động cho kinh doanh: thông qua phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, tiếp tục vay vốn từ các ngân hàng theo hướng giảm bớt mức độ vay để giảm chi phí lãi vay.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ để giảm bớt các nguồn vốn vay: Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ khó đòi kéo dài. Có chế tài thích hợp để bộ phận thu hồi công nợ hoạt động có hiệu quả.
- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về tài chính, kế toán; đồng thời đẩy mạnh công tác hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc.

b. Giải pháp về sản phẩm và thị trường

- Phát huy và khai thác tối đa thị trường cho các mặt hàng cốt lõi của công ty; Lập kế hoạch phát triển sản phẩm cho từng đối tượng khách hàng
- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm sản phẩm mới.

- Lựa chọn nguồn cung ứng các mặt hàng đầu vào có chất lượng tốt, giá cả hợp lý, ổn định về nguồn hàng.
- Giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và phát triển và mở rộng các địa bàn mới trong cả nước.
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm nguồn hàng.
- Đầu tư và phát triển kênh bán hàng OTC

c. Giải pháp về quản trị

- Thực hiện quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty thông qua bộ máy điều hành tập trung và sử dụng có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý.
- Tiếp tục đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống kho tại địa điểm 356 Giải Phóng, Hà Nội theo hướng hiện đại, nâng công suất và nâng cao hiệu quả sử dụng;
- Hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo hướng nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tính chuyên nghiệp của Công ty.
- Đánh giá, sắp xếp, tổ chức lại nguồn nhân lực, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, đặc biệt chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực kế cận. Tuyển nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, năng lực, nhiệt tình và có trách nhiệm trong công việc.
- Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Chính sách lương, thưởng đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực để CBCNV phát huy sáng tạo trong công việc.

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả thực hiện năm 2020, tổng kết nhiệm kỳ 2016- 2021; kế hoạch các chỉ tiêu năm 2021 và định hướng giai đoạn 2021 – 2026 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT
- Lưu VT, TCHC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Doãn Liêm



Số: 709 /BC-CPC1

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1.

Căn cứ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên trong nhiệm kỳ 2016-2021 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 báo cáo trước HĐQT:

I. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS CÔNG TY TRONG NHIỆM KỲ

- Trong nhiệm kỳ, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý với đầy đủ các thành viên tham gia đánh giá các hoạt động của Công ty, lập kế hoạch cho các kỳ kế tiếp và gửi báo cáo kiến nghị (nếu có) gửi HĐQT.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

- BKS đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ HĐQT giao, cụ thể là giám sát HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý điều hành và thực hiện các Nghị quyết HĐQT, các Nghị quyết của HĐQT trong nhiệm kỳ.

- Kiểm tra tính tuân thủ Điều lệ của Công ty trong các hoạt động kinh doanh.

- Tham gia công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động các Chi nhánh, Trung tâm KD của Công ty.

- Tham gia cùng HĐQT trong việc lựa chọn Công ty kiểm toán.

- Thẩm tra các báo cáo tài chính 6 tháng và năm đã được kiểm toán của Công ty.

- Giám sát việc triển khai và thực hiện dự án đầu tư xây dựng kho Tân Tạo 2 CN Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn thể hiện tinh thần độc lập, khách quan và tôn trọng pháp luật trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty.
- Các thành viên Ban Kiểm soát luôn nỗ lực bám sát chức năng, nhiệm vụ của Ban, theo sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT, BAN TGD

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 – 2021 có 05 thành viên trong đó có 03 thành viên đại diện vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.
- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, đúng quy định đối với hoạt động của Công ty niêm yết.
- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên qua các năm trong nhiệm kỳ.
- Trong nhiệm kỳ, Ban kiểm soát đã nhận lương và thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ qua các năm.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy định của Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ là phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty qua các năm.
- HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đầy đủ căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ về điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hàng năm.
- Công tác quản trị được thực hiện nghiêm túc theo cơ chế đã ban hành, đảm bảo cung cấp thông tin bất thường và thông tin định kỳ của doanh nghiệp đến cổ đông và các cơ quan chức năng một cách kịp thời.
- Ban TGD đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất công ty trên tinh thần đoàn kết nhất trí và trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông.
- Ban TGD đã thực hiện nhiều giải pháp tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, công nợ khách hàng, quản lý công tác nghiệp vụ hướng đến mục tiêu của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

- Ban TGD chủ động triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, với cổ đông, đảm bảo đúng và đủ chế độ, chính sách cho người lao động, thu nhập bình quân đạt kế hoạch đề ra từng năm, giúp người lao động yên tâm công tác, tăng hiệu quả hoạt động của công ty.

- Dự án đầu tư xây dựng kho Tân Tạo 2 CN Hồ Chí Minh đã hoàn thiện để nhập tài sản vào cuối quý 1 năm 2021.

- Tổ chức ĐHĐCĐ hàng năm đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

- BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên 2021.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

- Trong nhiệm kỳ, BKS được HĐQT và Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, các Biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.

- BKS được mời tham dự đầy đủ cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty, nhận được đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban TGD và có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát tại các Chi nhánh, các Trung tâm KD của Công ty để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban TGD thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Giữa BKS với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của toàn thể cổ đông.

- Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021 không có yêu cầu từ ĐHĐCĐ, nhóm cổ đông hoặc cổ đông với Ban kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Các báo cáo tài chính được công bố thông tin kịp thời và đúng quy định đến các cổ đông và nhà đầu tư. Các Báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ 2016-2021 được kiểm toán bởi các công ty Kiểm toán uy tín đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Định kỳ hàng quý, BKS cùng tham gia với HĐQT, Ban TGD đánh giá các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí, lợi nhuận, công nợ, hàng tồn kho,... nhằm có giải pháp kịp thời cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính của Công ty qua các năm trong nhiệm kỳ.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2016 – 2021 theo Báo cáo tài chính như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu thuần	tỷ đồng	2.230	2.390	2.619	2.315	2.058
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	36,1	43.3	39,49	47.53	51.94
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	28,8	34,6	31,75	37,78	40,56
Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	232,6	222,2	255.5	255.9	257.7
Tỷ lệ trả cổ tức	%	8	12	15	16	16

Nhận xét:

Doanh thu giảm có nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu do sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các nhà cung cấp, do tình hình dịch bệnh,...Tuy nhiên, Ban điều hành công ty đã nhận thức rõ để giải quyết, thực hiện các giải pháp tối ưu nhằm đưa Công ty vượt qua khó khăn và hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch hàng năm đề ra.

Vốn chủ sở hữu của Công ty trong nhiệm kỳ 2016-2021 tăng 1,1 lần, từ 232,6 tỷ đồng lên 257,7 tỷ đồng cuối năm 2020.

Cổ tức: Công ty chi trả Cổ tức bằng tiền mặt tăng dần từng năm trong nhiệm kỳ; năm 2016 là 8% đến 2020 là 16%

V. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã thực hiện sửa đổi bổ sung điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Tại Đại hội này, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

VI. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

HĐQT xem xét thống nhất xây dựng chiến lược kinh doanh 5 năm gắn liền với kế hoạch nhiệm kỳ HĐQT để phù hợp trong việc đánh giá kết quả thực hiện của nhiệm kỳ.

Hoàn thiện, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để phục vụ kinh doanh nhiệm kỳ tiếp theo.

Xây dựng và tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa hệ thống quy trình, quy chế làm cơ sở cho công tác điều hành, đánh giá hiệu quả và kiểm soát rủi ro.

Tiếp tục có giải pháp tích cực hơn nữa để thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi.

Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 có sự nỗ lực của bản thân mỗi thành viên và cũng nhờ sự tín nhiệm, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1. Thay mặt Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2016-2021, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và tạo điều kiện của ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban TGD trong suốt nhiệm kỳ vừa qua đã giúp BKS chúng tôi hoàn thành tốt công việc của mình.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Thị Kim Thanh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~710~~/TTr-ĐHĐCĐ.2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 sửa đổi lần thứ hai ngày 23/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 năm 2020 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung bản Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán, ban hành ngày 10 tháng 3 năm 2021. Bản Báo cáo tài chính năm 2020 này đã được đăng tải trên website của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Thọ




**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *TM* /TTr-ĐHĐCĐ.2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Về việc thông qua báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2020
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 sửa đổi lần thứ hai ngày 23/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 năm 2020 đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 về phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Theo kế hoạch 2020	Đề xuất điều chỉnh	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 còn lại chưa phân bổ			8.479.547.241
2	Lợi nhuận sau thuế 2020	40.000.000.000		40.562.465.987
3	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2020			49.042.013.228
4	Trong đó:			
5	Trả cổ tức năm 2020	15%	16%	33.566.400.000
6	Trích Quỹ phúc lợi	3,5 tỷ		3.500.000.000
7	Trích quỹ thưởng do hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận	Trích 3 % lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch và thêm 10% phần vượt lợi nhuận sau thuế	Giữ nguyên	1.273.120.578



Stt	Chỉ tiêu	Theo kế hoạch 2020	Đề xuất điều chỉnh	Số tiền
8	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc	- HĐQT, kiểm soát viên: 2 tháng thù lao/người. - Trưởng BKS: tương đương 2 tháng thù lao của thành viên HĐQT	Giữ nguyên	72,000,000
		- Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng: 1,5 tháng lương thực hiện năm 2020		240,000,000
9	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân bổ			10.390.492.650

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021
1	Quỹ phúc lợi	3,5 tỷ
2	Tỷ lệ cổ tức	16%
3	Trích quỹ thưởng do hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận	Trích 3 % lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch và thêm 10% phần vượt lợi nhuận sau thuế
4	Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng	- HĐQT, kiểm soát viên: 2 tháng thù lao/người. - Trưởng BKS: tương đương 2 tháng thù lao của thành viên HĐQT - Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng: 1,5 tháng lương thực hiện năm 2021
5	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân bổ	Phần còn lại lợi nhuận sau thuế

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Phạm Đức Thọ







**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



ĐHCĐ.2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CH XHCN Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 sửa đổi lần thứ hai ngày 23/4/2018;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán

- Là Công ty kiểm toán có uy tín được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính cho các tổ chức phát hành, các công ty niêm yết.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức chi phí kiểm toán hợp lý.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Với các tiêu chí trên, Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn một trong các công ty kiểm toán trong nhóm Big Four (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam; Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam; Công ty TNHH KPMG Việt Nam; Công ty TNHH Deloitte Việt Nam) để kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty.

Kính trình Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phối hợp với Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn một công ty kiểm toán phù hợp.

Trong trường hợp đàm phán với các công ty kiểm toán nêu trên không thành công, kính trình ĐHCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán trong danh mục các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính, UBCKNN chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS, VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lương Thị Kim Thanh

10/06
T
PH
PH
G
PC
AN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 113/TTr-ĐHĐCĐ.2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát,
lương Trưởng ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 sửa đổi lần thứ hai ngày 23/4/2018;

Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, lương Trưởng ban kiểm soát năm 2021 như sau:

STT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch năm 2021	
			Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Lương (đồng/tháng)
I	Hội đồng quản trị	5		
1	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	
II	Ban kiểm soát	3		
1	Trưởng ban kiểm soát	1		- Lương cố định: 15 triệu/tháng. - Lương hiệu quả hàng tháng hưởng theo kết quả kinh doanh của công ty tối đa 25 triệu/tháng
2	Kiểm soát viên	2	2.000.000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Đức Thọ



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~714~~/TT-ĐHĐCĐ.2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Về việc thông qua Sửa đổi lần 3 Điều lệ công ty**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 sửa đổi lần thứ hai ngày 23/4/2018;

Căn cứ yêu cầu tổ chức và hoạt động của Công ty,

Với mục tiêu tuân thủ quy định của pháp luật, xét tình hình thực tế của Công ty, sau khi rà soát và kiểm tra, Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải cập nhật Điều lệ của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị sửa đổi lần 3 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Bảng tổng hợp nội dung đề nghị sửa đổi đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Thọ



**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI LẦN 3 ĐIỀU LỆ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm; e. "<i>Công ty con</i>" là các đơn vị do Công ty đầu tư 100% vốn điều lệ hoặc giữ cổ phần, phần vốn góp chi phối, được tổ chức dưới các hình thức doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 1. "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty theo quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2014;	Sửa đổi: b. "<i>Luật Doanh nghiệp</i>" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung, văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm; e. "<i>Công ty con</i>" của Công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây: - Công ty sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó; - Công ty có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó; - Công ty có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó. 1. "<i>Người có liên quan</i>" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp 2020; và khoản 46 Điều 4 Luật	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Khoản 1 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Chứng khoán 2019		
2	Điều 7: Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi: 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phần giao dịch trên thị trường chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán		Vì cổ phần giao dịch trên thị trường chứng khoán bao gồm: chứng khoán niêm yết và chứng khoán giao dịch Upcom (chưa niêm yết)
3	Điều 11. Quyền của cổ đông 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	Bổ sung khoản 2: i. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Sửa đổi khoản 3: 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:	Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội cổ đông;	b.Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty; Bổ sung khoản 3: e..Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ		

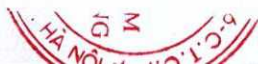
Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;		
	<u>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</u>	Bổ sung: 7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Điều 119 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	
	<u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u> 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên	Sửa đổi: 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán	Điều 139, Điều 140 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc hay Kế toán trưởng vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải	trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty. b. Bỏ b.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c.Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; Sửa đổi khoản 4 b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế		



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.	Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Bổ sung: d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau: Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; Lập chương trình và nội dung cuộc họp; Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Xác định thời gian và địa điểm họp; Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp; Công việc khác phục vụ cuộc họp.		
	Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán;	Sửa đổi, bổ sung: Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát	Điều 138, Điều 139 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Và Thông tư	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; f. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Bổ sung: o. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	116/2020/TT-BTC	
	<u>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</u> 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây: 3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là	Sửa đổi: <u>Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u> 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền Bổ sung khoản 2: d. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng	Thông tư 116/2020/TT-BTC	



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	ký với Công ty). 3. Bỏ		
4	Điều 16. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này. 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty; 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm: Chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội, phiếu biểu quyết và mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp. Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên	Sửa đổi 1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này. Sửa đổi điểm a khoản 2 a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; 3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm: Chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội, phiếu biểu quyết và việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức	Điều 141, 142, 143 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1 4 Và Thông tư 116/2020/TT- BTC	

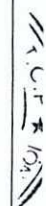
Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên;	được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Thông báo mời họp được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông; Bổ sung (thêm vào trước khoản 6 của điều này): 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào		

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.		
	Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật Doanh nghiệp.	Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14	
	Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Sửa đổi toàn bộ theo nội dung Điều 20 của Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC		
5	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty; 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến;	Bổ sung 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp; 2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này;	Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
6	<u>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u> 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	Bổ sung: i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.	Điều 150 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1 4 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	
7	<u>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u> Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Sửa đổi: Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1 4 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	
8	<u>Điều 25. Thành phần, tiêu chuẩn và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u> 4. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết	Sửa đổi: <u>Điều 25. Thành phần, tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</u> 4. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này	Điều 154, 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1 4 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	

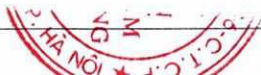
Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ học vấn; c. Trình độ chuyên môn; d. Quá trình công tác; e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); i. Các thông tin khác (nếu có). 5. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (ngoại trừ trường hợp đề cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần đầu sau cổ phần hóa). Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05)	trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e. Các thông tin khác (nếu có); g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). 5. Bỏ câu: “trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng”		

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. 7. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị đã quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; f. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống	7. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp. Bổ khoản 8: Vì việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT đều Đại hội đồng cổ đông quyết định		



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực			
	<u>Điều 26. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</u> 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh	Sửa đổi: <u>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</u> 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần	Điều 153 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1 4	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm Ban Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền; i. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc ; j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty. 4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;	được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty		



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 1 Điều 20, của Điều lệ này; d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà	khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua hoặc bán cổ phần của doanh nghiệp khác; m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; s. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước; Quyết định giá		

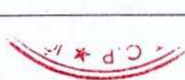


Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.	chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền; t. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; u. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm v. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; x. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; y. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.		
	<u>Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	Bổ sung: 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở		

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.		
9	<u>Điều 28.</u> Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Bổ sung trước khoản 9 Điều 28: 9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này; Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; 10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. 16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	Sửa đổi khoản 15, khoản 16 của Điều 28 và tách thành Điều mới <u>Điều 29.</u> Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.] Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Thông tư 116/2020/TT- BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		Bổ sung Điều mới, nội dung mới: Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;	Thông tư 116/2020/TT-BTC	



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.		
10		Bổ sung Điều mới, nội dung mới: <u>Điều 34. Người điều hành Công ty</u> 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng. 2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Điều 163 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1 4 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	
11	<u>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</u> 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03)	Sửa đổi <u>Điều 35. Thành phần, tiêu chuẩn, nhiệm kỳ, ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</u> 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công	Điều 168, 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1	



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	thành viên. Thành viên Ban kiểm soát phải có trình độ đại học trở lên, trong đó 2/3 số thành viên có trình độ chuyên ngành Tài chính kế toán. Trưởng Ban kiểm soát phải có trình độ chuyên ngành tài chính kế toán và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Thành viên ban kiểm soát không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ	ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm do Đại hội đồng cổ đông bầu và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam, phải có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, luật, quản trị kinh doanh, Dược, kiểm toán và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. 3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; 4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];	4 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những	d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. 5. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. Tách Trưởng ban kiểm soát thành Điều mới <u>Điều 36. Trưởng ban kiểm soát</u> 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có trình độ đại học		

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; f. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. h. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	chuyên ngành tài chính kế toán và phải làm việc chuyên trách tại công ty. 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.		
12	<u>Điều 33. Ban kiểm soát</u> 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây: a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia	Sửa đổi, bổ sung: Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.	Điều 170, 172 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết; d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý; e. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; f. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty; g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý. i. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình. c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác. d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông. đ. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. e. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. h. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. i. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác		

M.S.D.N.D.T
 C.T.H.A

(UÂN)
 C PH
 PH
 NG
 108

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật l. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. m. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.		
	<u>Điều 36.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 2. Bồi thường: Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện	Sửa đổi : <u>Điều 40.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên	Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.	cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.		
	CHƯƠNG XI: QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY <u>Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</u> 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Điều 25.3 và Điều 32.2 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía	Sửa đổi: CHƯƠNG XI: QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY <u>Điều 41. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</u> 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp	Thông tư 116/2020/TT-BTC	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.	Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.		
	Điều 40: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	Sửa Điều 40 thành khoản 8 Điều 39		
	<u>Điều 41.</u> Tài khoản ngân hàng	Sửa đổi, bổ sung: <u>Điều 44.</u> Tài khoản ngân hàng 3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.	Thông tư 116/2020/TT-BTC	
	<u>Điều 43.</u> Chế độ kế toán 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ	Sửa đổi: <u>Điều 46.</u> Chế độ kế toán 3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các	Thông tư 116/2020/TT-BTC	

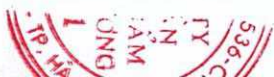
Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	ngành vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.		
	<u>Điều 44.</u> Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	Sửa đổi toàn bộ Điều 44: <u>Điều 47.</u> Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty. 3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Thông tư 116/2020/TT-BTC	
	<u>Điều 46.</u> Kiểm toán	Sửa đổi: <u>Điều 49.</u> Kiểm toán 1. Bổ câu “Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo	Thông tư 116/2020/TT-BTC	
	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy			



11. C. P. U. T. H. A. M.

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính”. Bổ Khoản 2 Sửa khoản 3: 2. Báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.		
	Điều 47. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi, bổ sung: Điều 50. Con dấu 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	
	Điều 48. Chấm dứt hoạt động	Sửa đổi toàn bộ Điều 48, Điều 49 Điều 51. Giải thể công ty	Luật Doanh nghiệp số	

Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: 1. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; 2. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. <u>Điều 49: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông</u> Các cổ đông nắm giữ > 50% số cổ phiếu (cổ phiếu có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị) có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau: 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.	1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. <u>Điều 52. Gia hạn hoạt động</u> 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.	59/2020/QH14 Và Thông tư 116/2020/TT-BTC	



Stt	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<u>Điều 53. Ngày hiệu lực</u> 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.	Sửa đổi: <u>Điều 56. Ngày hiệu lực</u> 2. Điều lệ được lập thành 5 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.		





**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1**

Số: 715/TTTr-ĐHĐCĐ.2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Về việc Thông qua ban hành lần 2: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Để hoạt động của công ty đảm bảo tính pháp lý cũng như đáp ứng các quy định mới ban hành về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc ban hành lần 2 các Quy chế: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.



010853
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG
CPC1
XUÂN - T



Số: 716/TT-ĐHĐCĐ.2021

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
Về việc Thông qua bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh
của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ tình hình kinh doanh thực tế tại chi nhánh TP.Hồ Chí Minh; Căn cứ nhu cầu khai thác và phát triển sản phẩm mới, chi nhánh TP.Hồ Chí Minh có định hướng kinh doanh sản phẩm được xếp loại thực phẩm Để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Công ty cần phải bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh vào GCNĐKKD của Công ty sau đó căn cứ vào đó, Chi nhánh bổ sung ngành nghề kinh doanh trên GCNĐKKD của chi nhánh.

Ngành nghề bổ sung:

Chi tiết ngành nghề	Mã ngành
Bán buôn thực phẩm	4632
Bán buôn tổng hợp	4690
Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
Dịch vụ đóng gói	8282

Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phân công nhân sự, triển khai các thủ tục có liên quan để bổ sung ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

